

PHƯƠNG ÁN
XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
TẠI THÔN 1, XÃ CẨM LĨNH, HUYỆN CẨM XUYÊN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024 của UBND xã Cẩm Lĩnh)

I. THÔNG TIN CƠ BẢN:

- Địa điểm thực hiện: Thôn 1, xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên.
- Tổng diện tích tự nhiên của thôn: 150,11 ha
- Tổng số hộ dân: 370 hộ. Hộ nghèo 04 hộ; cận nghèo 8 hộ; hộ chính sách 25 hộ.
- Thời gian thực hiện: tháng 02/ 2024 đến 11/2024
- Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện mô hình: Văn phòng Điều phối NTM huyện, các phòng ban chuyên môn và tổ chức chính trị xã hội cấp huyện; Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã, Ban chỉ đạo xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu xã
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Chương trình NTM xã Cẩm Lĩnh
- Tổ chức, đơn vị thực hiện: Thôn 1, xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chương trình: **2.134.000.000 đồng**, trong đó: Ngân sách xã: 641.000.000 đồng; Nhân dân dân đóng góp: 875.000.000 đồng; Nguồn khác: 619.000.000 đồng.

II. CÁC CĂN CỨ THỰC HIỆN:

- Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022 – 2025;
- Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Ban hành tạm thời Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;
- Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;
- Căn cứ đơn đăng ký xây dựng khu dân cư kiểu mẫu của Ban phát triển thôn 1- xã Cẩm Lĩnh,

III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG:

1. Tiêu chí Quy hoạch: Có sơ đồ quy hoạch tổng thể thôn được công bố:
Có

Đánh giá tiêu chí: Đạt

2. Tiêu chí Nhà ở và công trình phụ trợ:

Thôn có 370 hộ có nhà ở riêng, trong đó:

- Tỷ lệ nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: 370/ 370 nhà, đạt 100%.

- Nhà tạm, nhà dột nát: Không còn.

- Sắp xếp đồ đạc gọn gàng, ngăn nắp 150/370 nhà, đạt 40,5%.

- Công trình phụ trợ:

+ Có 370 / 370 nhà bếp đạt chuẩn, đạt 100%

+ Có 370/370 nhà tắm đạt chuẩn, đạt 100%

+ Có 370/365 nhà vệ sinh đạt chuẩn(5 nhà vệ sinh 2 ngăn), đạt 98,6%

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

3. Tiêu chí Vườn hộ và công trình chăn nuôi:

Toàn thôn có 28 hộ có vườn, trong đó:

- Vườn tổ chức sản xuất đảm bảo hiệu quả và cảnh quan môi trường 21/28 vườn đạt 75% (trong đó có 03 vườn mẫu đạt chuẩn); Có 7/28 vườn chưa tổ chức sản xuất đạt chuẩn, chiếm 25%

- Không có vườn từ 1000m² trở lên.

- Chuồng trại chăn nuôi: Có 14 hộ có chuồng trại chăn nuôi gồm có 2 hộ chăn nuôi lợn, 12 hộ chăn nuôi trâu bò, trong đó:

+ Có 10/14 có chuồng trại chăn nuôi đúng quy cách, đảm bảo VSMT đạt 71%.

+ Có 4/14 hộ có chuồng trại chăn nuôi chưa đúng quy cách kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường, chiếm 29%.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

4. Đường Giao thông:

4.1. Đường trục thôn, xóm:

- Có 1 tuyến đường trục thôn với tổng chiều dài là: 0,93km, trong đó:

+ Đã bê tông hóa đạt chuẩn: 0,93/0,93km, đạt tỷ lệ 100%;

+ Đường đã có lề đảm bảo (mỗi bên ít nhất 1,25m): 0,93/0,93km, đạt tỷ lệ 100%;

- Rãnh tiêu thoát nước hai bên đường đảm bảo: 0,93/0,93km, đạt tỷ lệ 100% (rãnh bê tông 0.93km);

- Các loại biển giao thông: Đã có 3/11 biển.

- Giờ giảm tốc: 1/1 giờ giảm tốc
- Hệ thống điện chiếu sáng: 0,93/0,93km, đạt 100%.
- Đường có cây bóng mát hai bên: 0/ 0,13trồng cây bóng mát, đạt 0%

4.2. Đường ngõ, xóm:

- Có 20 tuyến đường ngõ xóm với tổng chiều dài là: 3,03 km, trong đó:
 - + Đường đã được bê tông hóa, nhựa hóa đạt chuẩn: 3,03/3,03km, đạt tỷ lệ 100 %;
 - + Đường đã có lề đảm bảo (mỗi bên ít nhất 1m): 1,2/3,03km, đạt tỷ lệ 40 %;
 - Rãnh tiêu thoát nước hai bên đường đảm bảo: 3,03/3,03km, đạt tỷ lệ 100% (rãnh bê tông 3.03km);
 - Hệ thống điện chiếu sáng: 3,03/ 3,03km, đạt 100%.
 - Đường có cây bóng mát hai bên: Không đủ điều kiện trồng cây bóng mát
Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

5. Nhà Văn hóa và Khu thể thao thôn:

5.1. Nhà Văn hóa:

- Diện tích khuôn viên: 670m², trong đó:
 - + Diện tích nhà văn hóa + mái che: 250m², đảm bảo 150 chỗ ngồi/yêu cầu trên 150¹ chỗ ngồi.
 - + Tủ sách có 150 đầu sách/yêu cầu ít nhất 200 đầu sách.
 - + Hệ thống khánh tiết, bảng biểu, trang thiết bị: đã có 1 Bàn chủ trì, 2 bàn đại biểu, 1 bộ khánh tiết, bục, tượng bác, 1 bộ loa máy, 6 quạt treo tường, 6 bảng biểu.
 - + Cây xanh, bồn hoa: Có 40 cây bóng mát, 40m/60m hàng rào xanh, đạt 67%
 - + Công trình vệ sinh: Có công trình vệ sinh tự hoại.
 - + Hệ thống loa phát thanh: Hệ thống loa phát thanh gồm 2 đầu thu, 2 cụm loa phát thanh đảm bảo thông báo 100% hộ dân.

5.2. Khu thể thao:

- Diện tích đất khu thể thao thôn: 2000m²/yêu cầu 2000m², trong đó:
 - + Có 1 sân bóng đá mini, 1 sân bóng chuyền, 1 sân cầu lông, dụng cụ thể thao gồm 1 xà đơn, 1 xà kép, 1 xích đu, 1 bập bênh (đã hư).
 - + Hàng rào xanh 160m/160m, đạt 100%.
- Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.*

¹ Tham khảo phân loại thôn (loại I, II, III) tại Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh

6. Hệ thống điện và thông tin truyền thông:

6.1. Hệ thống điện:

- Hệ thống điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện.
- Tỷ lệ hộ dân đăng ký và sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, có sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện: 370/370 hộ, đạt 100%.

6.2. Thông tin và truyền thông:

- Có hệ thống loa truyền thanh hoặc cụm loa hoạt động có hiệu quả: có 2 cụm loa của thôn và 4 cụm loa truyền thanh của xã đảm bảo truyền thanh đến 100% hộ dân.
 - Có mạng wifi tại nhà văn hóa thôn: Chưa có wifi
 - Có ti vi: chưa có
 - Hoạt động chuyển đổi số: điều hành công việc trên nhóm zalo
- Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.*

7. Văn hóa, Giáo dục và Y tế:

7.1. Văn hóa:

- Thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu "Thôn Văn hoá" liên tục 5 năm (từ năm 2019 đến năm 2023);
- Tỷ lệ gia đình văn hóa: 340/370 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đạt 92%.
- Tỷ lệ gia đình thể thao: 204/370 hộ đạt danh hiệu gia đình thể thao, đạt 55%.
- Tỷ lệ gia đình đạt "Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu - 5 có" 60/370 hộ gia đình, đạt tỷ lệ 16%.
- Có đội hay câu lạc bộ văn nghệ, thể thao hoạt động hiệu quả: Có câu lạc bộ dân vũ hoạt động có hiệu quả.

7.2. Giáo dục:

- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1: Có 15/15 em, đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 THCS: 20/20 em, đạt 100%.
- Tỷ lệ học sinh 4 tuổi, 5 tuổi đi học mẫu giáo: Có 30/30em, đạt 100 %.
- Học sinh vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật: không.

7.3. Y tế:

- Có nhân viên y tế đạt chuẩn theo quy định: Có.
 - Tỷ lệ người tham gia BHYT: 1010/1302 người, đạt 77.5%.
- Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.*

8. Vệ sinh môi trường:

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: 344/370 hộ, đạt 92.8%.
- Số hộ có nước thải được thu gom, xử lý hoặc sơ xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả: 102/ 370 hộ, đạt 27%;
- Số hộ thực hiện thu gom, phân loại rác thải tại hộ gia đình: 250/370 hộ, đạt 68%;
- Số hộ thực hiện xây dựng hố/thùng xử lý rác hữu cơ: 16/370 hộ, đạt 4% (Có nhà ủ rác tập trung của thôn);
- Tổng chiều dài các tuyến đường: 3.960m ngõ xóm trong đó: Đã có hàng rào xanh 700m (tuyến trục chính thôn) đạt 18%
- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm, rác thải nông nghiệp được thu gom và có hệ thống xử lý, phân loại tập trung, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường, đạt 70%
- Tỷ lệ hộ gia đình đảm bảo yêu cầu: xanh - sạch - đẹp, không có hoạt động suy giảm môi trường: Có 150/370 hộ, đạt 41%.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

9. Hệ thống tổ chức chính trị, an ninh trật tự xã hội:

- Chi bộ thôn hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Thôn và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong thôn: thôn, chi đoàn, chi hội NCT được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; chi hội phụ nữ, chi hội nông dân, chi hội CCB được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- An ninh trật tự đảm bảo; không để xảy ra tội phạm; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng.

- Khu dân cư đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"; lực lượng tham gia bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có mô hình sử dụng camera phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự hoạt động hiệu quả: không đạt do chưa có mô hình camera an ninh.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

10. Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của các tổ chức:

- Tỷ lệ người dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy ước, hương ước, không bị phê bình, cảnh cáo trở lên (bằng văn bản): 100%.
- Tỷ lệ hộ đóng nộp các khoản đã thống nhất trong cộng đồng dân cư và các khoản khác theo quy định của pháp luật đầy đủ, đúng thời gian: 335/370hộ, đạt 90%.

Đánh giá tiêu chí: Đạt.

* **Đánh giá:** Đền nay thôn đã đạt 2/10 tiêu chí, gồm tiêu chí: Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của các tổ chức, Quy hoạch; 9/10/tiêu chí chưa đạt, gồm tiêu chí: Nhà ở và công trình phụ trợ; Vườn hộ và công trình chăn nuôi; Đường giao thông; Nhà văn hóa và khu thể thao thôn; Văn hóa, y tế, giáo dục; Hệ thống điện và thông tin và truyền thông; Môi trường, cảnh quan; Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

IV. PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Tiêu chí nhà ở và công trình phụ trợ:

a. Nội dung cần thực hiện:

- Sắp xếp đồ đạc gọn gàng, ngăn nắp 183 nhà.

b. Phân công cán bộ phụ trách tiêu chí:

- Cán bộ cấp thôn: Đ/c Trần Hữu Nga - Chức vụ: Bí thư chi bộ;

c. Giải pháp huy động nguồn lực:

- Hướng dẫn nhân dân thực hiện, huy động nguồn lực từ nhân dân.

d. Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày 30/10/2024.

2. Tiêu chí Vườn hộ và công trình chăn nuôi:

a. Nội dung cần thực hiện:

- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế vườn đảm bảo đạt chuẩn: 7 vườn

- Chính trang chuồng trại chăn nuôi cho 4 hộ có chuồng trại chăn nuôi chưa đúng quy cách kỹ thuật, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường, trong đó:

+ Cần chỉnh trang, nâng cấp chuồng trại: xây dựng hố chứa phân hoặc làm nệm lót 4 hộ.

b. Phân công cán bộ phụ trách tiêu chí:

- Cán bộ cấp thôn: Nguyễn Văn Bồng - Chức vụ: Chi ủy viên;

c. Giải pháp huy động nguồn lực:

Huy động nguồn lực từ nhân dân để chỉnh trang chuồng trại và xây hố ủ phân đảm bảo quy cách

d. Thời gian thực hiện: từ 01/2/2024 đến 30/4/2024

3. Đường Giao thông:

a. Nội dung cần thực hiện:

* *Đường trục thôn:*

- Lắp đặt biển giao thông: 8 biển chỉ dẫn, giao nhau.

- Trồng bổ sung cây bóng mát hai bên đường trục thôn: 0,15 km (tương ứng 20 cây).

* *Đường ngõ, xóm:*

- Cứng hóa mặt đường đảm bảo đạt chuẩn: 0,372 km, gồm 3 tuyến:
- + Tuyến từ trục thôn đến chợ con bàng: 0,21km
- + Tuyến từ nhà anh sỹ đến nhà bà viện : 0,07km;
- + Tuyến từ trục thôn đến nhà ông lệ: 0,057km
- Giải phóng hàng lang giao thông gồm 3 tuyến:
- + Tuyến từ nhà anh sỹ đến nhà bà viện : 0,07km;
- + Tuyến từ trục thôn đến nhà ông lệ: 0,057km;
- + Tuyến từ nhà ông xuyên đến nhà ông sinh: 0,07km

b. Phân công cán bộ phụ trách tiêu chí:

- Cán bộ cấp thôn: Trần Xuân Lệ - Chức vụ: Thôn trưởng;

c. Giải pháp huy động nguồn lực:

Vận động nhân dân hiến đất, hiến hàng rào, huy động nguồn lực từ nhân dân nâng cấp các tuyến theo cơ chế hỗ trợ xi măng.

d. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/2/2024-30/09/2024

4. Nhà Văn hóa và Khu thể thao thôn:

a. Nội dung cần thực hiện:

*** Nhà Văn hóa:**

- Bổ sung 50 đầu sách vào tủ sách;
- Xây và trồng mới 20m hàng rào xanh;
- Mua ti vi, lắp camera an ninh tại nhà văn hóa thôn.

*** Khu thể thao:**

- Mua bổ sung các dụng cụ thể thao: 01 lưới bóng chuyền hơi, 01 lưới bóng chuyền, sửa bập bênh, bổ sung thêm xích đu.
- Trồng 5 cây xanh bóng mát tại sân bóng đá.

b. Phân công cán bộ phụ trách tiêu chí: Trần Hữu Nga – Bí thư chi bộ

c. Giải pháp huy động nguồn lực:

Thu đóng góp của nhân dân cùng với đó kêu gọi nguồn con em làm ăn xa quê

d. Thời gian thực hiện: 01/2/2024-15/6/2024

5. Hệ thống điện và thông tin truyền thông:

1. Thông tin truyền thông:

a. Nội dung cần thực hiện:

- Lắp đặt mạng wifi tại nhà văn hóa thôn.

- Xây dựng mô hình chuyên đổi số: điều hành công việc trên zalo

b. Phân công cán bộ phụ trách tiêu chí: Trần Xuân Lệ – thôn trưởng

c. Giải pháp huy động nguồn lực:

Huy động nguồn từ ủng hộ của ĐVTN trong thôn

d. Thời gian thực hiện: 01/02/2024- 15/6/2024

6. Văn hóa, Giáo dục, Y tế:

a. Nội dung cần thực hiện:

- Văn hóa: Kiện toàn, xây dựng quy chế hoạt động đề nghị xã ra quyết định thành lập câu lạc bộ dân vũ, có quy chế nguồn hoạt động. Thực hiện việc ký cam kết xây dựng gia đình văn hóa, gia đình thể thao từ đầu năm. Giữ vững tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90%. Xây dựng thêm gia đình đạt "Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu - 5 có" 15 hộ, đạt tỷ lệ 20%

- Giáo dục: Vận động nhân dân cho trẻ đến trường và đảm bảo các em chuyển cấp 100% ở các lứa tuổi.

- Y tế: **V**ận động thêm 227 người tham gia bảo hiểm để đạt 95% theo yêu cầu

b. Phân công cán bộ phụ trách tiêu chí: Trần Hữu Nga – Bí thư chi bộ

c. Giải pháp huy động nguồn lực:

Nguồn xã hội hóa do người dân đóng góp.

d. Thời gian thực hiện: 01/02/2024- 15/11/2024

8. Vệ sinh môi trường:

a. Nội dung cần thực hiện:

- Vận động 50 hộ xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt để đảm bảo quy định;

- Vận động các hộ phân loại ra đúng quy định, hàng táng đưa rác ra nhà ủ rác thải tập trung, cần mua 73 giỏ phân loại rác.

- Cần trồng hàng rào cây leo đối với 2,12km đường ngõ xóm.

- Xây dựng 296/370 hộ gia đình đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

b. Phân công cán bộ phụ trách tiêu chí: Trần Hữu Nga – Bí thư chi bộ

c. Giải pháp huy động nguồn lực:

Nguồn lực huy động từ nhân dân cùng với hỗ trợ chính sách xây hồ ủ rác, phân loại rác của Nghị quyết HĐND xã

d. Thời gian thực hiện: 01/02/2024- 15/11/2024

(có Dự toán chi tiết kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Hộ gia đình: Trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký, cam kết chủ động triển khai thực hiện các nội dung theo phương án được duyệt.

2. Cấp thôn: Phân công, phân nhiệm rõ ràng từng nội dung, công việc cho các tổ chức, cá nhân phụ trách.

3. Cấp xã: Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân chỉ đạo, hướng dẫn; đôn đốc, kiểm tra thực hiện các nội dung của Khu dân cư kiểu mẫu./.

Cẩm Lĩnh, ngày 19 tháng 01 năm 2024

**TM. BAN QUẢN LÝ
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND
Nguyễn Như Hùng**